

Số:/2026/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật
số 61/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và
hải đảo;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy
định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày
15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài
nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày
10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho
tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực biển và hải đảo;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2016/TT-BTNMT ngày 12/10/2016 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ
thuật thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 625/TTr-SNNMT ngày 11/6/2026 về dự thảo Quyết định ban hành Quy định
quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;*

trên cơ sở lấy ý kiến thống nhất của các thành viên UBND thành phố tại Công văn số 6285/VP-ĐTĐT ngày 17/6/2026 của Văn Phòng UBND thành phố;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng (cũ) ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Cục Biên và Hải đảo Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- BCH PTDS thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chi cục Biên đảo và Thủy sản;
- Công báo thành phố;
- Báo và PT-TH ĐN, Chuyên đề CATPĐN, TT THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, ĐTĐT, SNNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng

QUY ĐỊNH

Quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 và Nghị định số 44/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hành lang bảo vệ bờ biển: là dải đất ven biển được thiết lập ở những khu vực cần bảo vệ hệ sinh thái, duy trì giá trị dịch vụ của hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển. Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển do UBND thành phố thiết lập, phê duyệt và công bố.

2. Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm: là đường mực nước triều được xây dựng trên cơ sở các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) công bố tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018. Đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm do UBND thành phố thiết lập, phê duyệt và công bố.

3. Ranh giới ngoài của hành lang bảo vệ bờ biển là đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm.

4. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển được dùng để xác định ranh giới trong của hành lang bảo vệ bờ biển trên thực địa; mốc giới được thiết kế, thi công theo quy định pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển phải được lồng ghép thống nhất với quy hoạch, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quản lý hành lang bảo vệ bờ biển phải bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia tích cực và hiệu quả trong quá trình quản lý; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 5. Quản lý các hoạt động trong hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động bị nghiêm cấm trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Các hoạt động bị hạn chế trong hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Điều 41 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3. Trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển, các công trình đã xây dựng trước ngày 08/7/2015 (ngày công bố Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo) và các công trình xây dựng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 79 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được tiếp tục sử dụng công trình cho đến hết thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phải tuân thủ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và các pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

Điều 6. Quản lý mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển

1. Các hoạt động xâm hại, làm hư hỏng hệ thống mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải bị xử lý, bồi thường theo quy định pháp luật.

2. Mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được kiểm tra định kỳ hàng năm hoặc đột xuất và có phương án khôi phục mốc giới khi bị hư hỏng, đảm bảo đúng quy cách mốc giới và vị trí mốc giới theo hồ sơ được lưu giữ.

Điều 7. Lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác thông tin, dữ liệu hành lang bảo vệ bờ biển

1. Thông tin, dữ liệu hành lang bảo vệ bờ biển gồm:

a) Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phê duyệt và công bố đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và dữ liệu, bản đồ kèm theo quyết định.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phê duyệt và công bố danh mục các khu vực bờ biển phải thiết lập hành lang bảo vệ và dữ liệu, bản đồ kèm theo quyết định.

c) Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về phê duyệt và công bố ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển và dữ liệu, bản đồ kèm theo quyết định.

d) Sơ đồ vị trí và bảng thống kê vị trí, tọa độ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển.

2. Việc lưu giữ, bảo quản, cung cấp, khai thác thông tin dữ liệu hành lang bảo vệ bờ biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về thu thập thông tin, dữ liệu nông nghiệp và môi trường và các quy định có liên quan khác.

Điều 8. Điều chỉnh ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển

Việc điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Nghị định số 65/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Quản lý các khu vực ven biển không thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển

Thực hiện theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và pháp luật chuyên ngành đảm bảo nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường vùng bờ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; bảo vệ, duy trì hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên ở vùng bờ; giảm thiểu sạt lở bờ biển, ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng; bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển.

Điều 10. Xử phạt vi phạm hành lang bảo vệ bờ biển

Các hoạt động vi phạm quy định quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển bị xử phạt theo các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, BẢO VỆ HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN

Điều 11. Phối hợp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hành lang bảo vệ bờ biển

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn thành phố có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý hành lang bảo vệ bờ biển; bàn giao mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển cho Ủy ban nhân dân các xã, phường có biên quản lý theo quy định.

b) Lưu giữ thông tin, dữ liệu hành lang bảo vệ bờ biển; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên, môi trường và biển đảo.

c) Cung cấp thông tin về hành lang bảo vệ bờ biển cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu; cung cấp thông tin về hành lang bảo vệ bờ biển và mốc giới cho Ủy ban nhân dân xã, phường có hành lang bảo vệ bờ biển để sử dụng, quản lý theo thẩm quyền.

d) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức công bố hành lang bảo vệ bờ biển trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển khi thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án ven biển nhằm tránh mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển. Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, căn cứ chủ trương của cấp thẩm quyền, đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi Trường và khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi ngân sách làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm đảm bảo công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng theo thẩm quyền không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với quy định về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển; rà soát các vấn đề liên quan đến hành lang bảo vệ bờ biển trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về quy hoạch, thẩm định các dự án, triển khai các công trình, tuyến đường giao thông ven biển, cảng biển, bến neo đậu tàu, thuyền, tránh trường hợp chồng chéo, mâu thuẫn, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo lợi ích cộng đồng dân cư và doanh nghiệp đầu tư dịch vụ du lịch trên địa bàn; đảm bảo công tác quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch không mâu thuẫn, chồng chéo, xung đột với hành lang bảo vệ bờ biển; đảm bảo quyền tiếp cận của cộng đồng tới biển.

5. Sở Nội vụ

Thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền về địa giới đơn vị hành chính đảm bảo việc quản lý, bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển được thuận lợi.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

7. Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Cảng vụ Hàng hải Đà Nẵng; Ban quản lý Bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng; các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định pháp luật về Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường có hành lang bảo vệ bờ biển

1. Thực hiện trách nhiệm được quy định tại khoản 3, Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 7 Nghị định số 44/2026/NĐ-CP.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển cắm trên địa bàn quản lý. Hàng năm, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trạng mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển và tổ chức khôi phục các mốc bị hư hỏng, dịch chuyển vị trí hoặc bị mất.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Các tổ chức, cá nhân có hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, hướng dẫn và tổ chức triển khai quy định này.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường ven biển và các tổ chức, đơn vị có liên quan phối hợp triển khai quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.